

Bản án số: 18/2021/HSST
Ngày: 19/3/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tạ Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Nguyễn Văn Hạnh- Cán bộ tư pháp xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2/ Bà Vũ Thị Hà – Giáo viên trường THPT Ba Đình, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thanh Tùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với.

1/Bị cáo: Đặng Bình Đ - Sinh ngày 24/3/2002, tại N, N, Thanh Hóa. Nơi ĐKKHKT: thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12. Bố: không xác định. Mẹ: Đặng Thị H - sinh năm 1981. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình, chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Thanh Hóa,(có mặt).

2/Bị cáo Trần Thành S - sinh ngày 29/10/2003, tại N, N, Thanh Hóa. Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Bố: không xác định. Mẹ: Trần Thị Q - sinh năm 1981. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

*Người đại diện cho bị cáo Trần Thành S là chị Trần Thị Q- sinh năm 1981.

Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa,(có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo Trần Thành S là bà Hoàng Thị Th - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đào Thị H- sinh năm 1968.

Địa chỉ: thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa,(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tối ngày 26/12/2020, Đặng Bình Đ điều khiển xe mô tô đến ngã tư thị xã Bim Sơn mua của một người nam giới (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá) giá 3.600.000 đồng với mục đích bán trái phép cho người khác thu lợi bất chính. Sau khi mua ma túy về nhà, Đ sử dụng tài khoản Zalo “Anh Đức” nhắn tin qua tài khoản zalo “Cu Tuấn” của Trần Thành S (sinh ngày 29/10/2003; trú tại thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa), rủ S bán ma túy, nếu được thì Đ cho S tiền chi tiêu, S đồng ý. Trưa ngày 28/12/2020, Đ lấy một phần ma túy mua được đưa cho S để S chia nhỏ nhằm bán cho người khác. Nhưng đến tối ngày 29/12/2020, S vẫn chưa bán được ma túy nên S đưa lại số ma túy này cho Đ. Đ cho S một phần nhỏ ma túy để sử dụng. Đồng thời, Đ đã đổ số ma túy do S đưa lại vào chung với số ma túy của Đ đang quản lý.

Tối ngày 30/12/2020, Đ mượn xe mô tô của bà Đào Thị H ở cùng xóm chở S đi chơi. Khi Đ và S đang uống nước ở quán “Trà chanh 1979” tại thị trấn N thì có người gọi điện thoại cho Đ xưng là bạn của “Chiến cóc” (là bạn của Đ ở huyện H) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. Đ đồng ý bán và hẹn đến nhà nghỉ Hoàng Mai thuộc tiểu khu Y2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giao ma túy. Sau đó, Đ nói với S về nhà lấy ma túy để bán cho khách, S đồng ý. Đ chở S về nhà Đ. Đ vào nhà lấy túi ma túy rồi chở S đến nhà nghỉ Hoàng Mai thuê phòng 405 chờ người mua ma túy đến để bán.

Khoảng 23h30 ngày 30/12/2020, tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an thị trấn N kiểm tra hành chính nhà nghỉ Hoàng Mai đã phát hiện, bắt quả tang Đặng Bình Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng số 405 nhà nghỉ Hoàng Mai. Thu giữ trong túi áo khoác Đ đang mặc trên người 01 túi ni lông kích thước (7 x 5)cm, dán kín, bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể, Đ khai nhận đó là ma túy đá Đ tàng trữ nhằm mục đích bán trái phép thu lợi bất chính; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng trắng, đã qua sử dụng, gắn sim số 0868970042; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, biển kiểm soát 36 G1 – 372.99, đã qua sử dụng.

Ngày 31/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện N thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 16/CSĐT ngày 31/12/2020 đối với nơi ở của Đặng Bình Đ tại thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Kết quả khám xét đã phát hiện và thu giữ được 10 (mười) vỏ túi ni lông màu trắng kích thước (5 x 3)cm.

Quá trình điều tranh, bị cáo Đ khai còn có Trần Thành S là người cùng tham gia mua bán trái phép chất ma túy với Đ. Cơ quan CSĐT đã kêu gọi người phạm tội ra đầu thú để hưởng khoan hồng của pháp luật. Ngày 31/12/2020 bị cáo S đến Công an huyện N xin đầu thú và khai nhận hành vi đi bán ma túy cùng với Đ; tự nguyện giao nộp 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu đen-trắng, đã qua sử dụng, gắn sim số 0947143067 và sim số 0843487678, Sơn sử dụng đăng nhập tài khoản Zalo “Cu Tuấn” để nhắn tin trao đổi với Đ về việc bán ma túy.

Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 110/QĐ-CSĐT ngày 31/12/2020, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định chất màu trắng dạng tinh thể trong túi ni lông kích thước (7 x 5) cm được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi “thu giữ trong túi áo khoác trong bên phải của Đặng Bình Đ” có phải là ma túy không, là loại ma túy gì, có khối lượng bao nhiêu.

Tại Bản kết luận giám định số 237/PC09 ngày 04/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể trong túi ni lông kích thước (7 x 5) cm được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi “thu giữ trong túi áo khoác trong bên phải của Đặng Bình Đ” gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,996 gam (ba phẩy chín chín sáu gam) loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã xác định bà Đào Thị H cho Đ mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, biển kiểm soát 36 G1 – 372.99 để Đ đi chơi. Bà H không biết việc Đ sử dụng đi bán trái phép chất ma túy, do vậy ngày 21/01/2021, Cơ quan CSĐT đã trả lại xe cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật, sau khi nhận lại tài sản bà H không yêu cầu gì thêm.

Vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án hiện đang được lưu giữ theo quy định, chờ xử lý gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng trắng, đã qua sử dụng; 10 vỏ túi ni lông kích thước (5 x 3)cm của Đặng Bình Đ; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu đen-trắng, đã qua sử dụng của Trần Thành S; 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Nguyễn Văn Mạnh và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa (bên trong có vỏ bao gói mở niêm phong và 3,775 gam chất ma túy còn lại sau giám định).

Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo Đ tại thị xã Bỉm Sơn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thông báo truy tìm nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSNS ngày 23 /02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Đặng Bình Đ, Trần Thành S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện N luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Bình Đ, Trần Thành S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Đặng Bình Đ từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 30/12/2020.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; và được áp dụng thêm các Điều 91; Điều 101 của BLHS năm

2015. Xử phạt bị cáo Trần Thành S từ 18 tháng đến 22 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/12/2020.

*Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015. Tịch thu tiêu hủy một số vật chứng gồm: Lượng ma túy còn lại sau giám định ; 10(mười) vỏ túi ni lông trong suốt, kích thước (5x3)cm. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng trắng, đã qua sử dụng của bị cáo Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen trắng đã qua sử dụng của bị cáo S, đây là công cụ, phương tiện phạm tội

*Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Thành S: Thống nhất về tội danh và điều luật mà VKS đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét về độ tuổi, vai trò, hoàn cảnh gia đình của bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ TNHS và Chương XII những qui định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 BLHS để tuyên bị cáo mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử(HĐXX) nhận định như sau:

[1]HĐXX nhận thấy: Các bị cáo Đặng Bình Đ và Trần Thành S là các đối tượng sử dụng chất ma túy. Nên với thái độ coi thường pháp luật, không chịu lao động nhưng lại muốn hưởng thụ cao bằng cách mua bán trái phép chất ma túy. Tối ngày 26/12/2020, bị cáo Đ đến khu vực ngã tư thị xã Bim Sơn mua của một người nam giới (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 3.600.000đ(Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) nhằm mục đích bán ma túy cho người khác để thu lời. Ngày 27/12/2020, Đ đưa cho S một phần ma túy để S bán, nhưng đến tối ngày 29/12/2020 S chưa bán được, nên S đã đưa lại ma túy cho Đ và Đ cho S một phần nhỏ ma túy để sử dụng. Tối ngày 30/12/2020 sau khi nhận được điện thoại của người hỏi mua ma túy, Đ rủ S mang ma túy đi bán, S đồng ý. Khi các bị cáo Đ, S đến nhà nghỉ Hoàng Mai thuộc tiểu khu Y 2, thị trấn Nn, huyện N, tỉnh Thanh Hóa để bán ma túy nhưng chưa bán được thì Đ bị bắt quả tang, thu giữ trong túi áo khoác của Đ đang mặc trên người 01 túi ni lông kích thước 7x5cm, dán kín, bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể, Đ khai nhận đó là ma túy đá Đ tàng trữ nhằm mục đích bán trái phép thu lợi bất chính; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng trắng, đã qua sử dụng, gắn sim số 0868790042; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, biển kiểm soát 36G1-372.99 đã qua sử dụng.

Ngày 31/12/2020, cơ quan CSĐT Công an huyện N khám xét nơi ở của bị cáo Đ. Kết quả khám xét đã phát hiện và thu giữ được 10(mười) vỏ túi ni lông màu trắng kích thước(5x3)cm. Quá trình làm việc với cơ quan CSĐT bị cáo Đ khai còn có Trần Thành S là người cùng tham gia mua bán trái phép chất ma túy với Đ.

Cũng trong ngày 31/12/2020, nhận thấy hành vi phạm tội của mình bị phát hiện, bị cáo S đã đến Công an huyện N xin đầu thú. S đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen trắng đã qua sử dụng, gắn sim số 0947143067 và sim số 0843487678.

Tại bản kết luận giám định số:237/PC09 ngày 04/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể trong túi ni lông kích thước(7x5)cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng:3,996g(ba phẩy chín chín sáu gam), loại Methamphetamine.

Như vậy, HĐXX nhận định: Hành vi của các bị cáo Đặng Bình Đ, Trần Thành S mua ma túy loại Methamphetamine(Đ là người mua) để bán cho những đối tượng khác có nhu cầu sử dụng, nhằm mục đích kiếm lợi đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy và các tệ nạn xã hội khác từ ma túy đang là mối hiểm họa, làm suy đồi đạo đức, lối sống, gây hại cho thể chất và tinh thần của con người, làm thu hẹp thế hệ tương lai và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ, trao đổi các chất ma túy. Nhưng do mưu cầu ích kỷ cá nhân bản thân của các bị cáo mà bất chấp kỷ cương, pháp luật của Nhà nước, nên các bị cáo đi vào con đường phạm tội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự(TNHS):

HĐXX thấy: Đây là vụ án tội phạm về ma túy, có tính chất đồng phạm. Do vậy, cần phân hóa vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án. HĐXX nhận định bị cáo Đ có vai trò thứ nhất như đã nhận định nhận thấy ở trên. Đối với bị cáo S, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi(17 tuổi 02 tháng 01 ngày). Nhưng bị Đ rủ rê(xúi dục) nên mới thực hiện hành vi phạm tội là vai trò thứ hai trong vụ án. Do vậy, bị cáo Đ phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS “người phạm tội thành khẩn khai báo”, có bà ngoại là Mai Thị X nuôi bị cáo Đ từ khi mới sinh ra(mẹ bị cáo đi làm ăn xa), bà Mai Thị X có giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến. HĐXX xem xét bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo S không có tình tiết tăng nặng TNHS; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS

[4] Về hình phạt: Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nghĩ cần lên cho các bị cáo, mỗi bị cáo mức hình phạt nghiêm phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Mức hình phạt đối với bị cáo Đ cao hơn mức hình phạt đối với bị cáo S và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết.

HĐXX xét thấy: Đối với bị cáo S được căn cứ và áp dụng theo qui định tại chương XII tại các Điều 90, 91 và 101 của BLHS để lên mức hình phạt phù hợp đối với người phạm tội dưới 18 tuổi theo qui định của BLHS. Đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Đ nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định; bị cáo S không có thu nhập. Nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy một số vật chứng gồm: Lượng ma túy còn lại sau giám định ; 10(mười) vỏ túi ni lông trong suốt, kích thước (5x3)cm. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng trắng, đã qua sử dụng của bị cáo Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen trắng đã qua sử dụng của bị cáo S, đây là công cụ, phương tiện phạm tội.

[6] Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy: Bản cáo trạng, quyết định truy tố và lời luận tội của VKS đối với các bị cáo là phù hợp theo qui định của pháp luật, đúng người , đúng tội. Đối với các bị cáo tại cơ quan CSĐT cũng như tại phiên tòa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nói sau cùng của các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Người đại diện của bị cáo S, người bào chữa cho bị cáo S đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất, để bị cáo có điều kiện, cơ hội cải tạo, học tập và sớm trở về hòa nhập với cộng đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm.

HĐXX nhận thấy: Trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đều tuân theo qui định của BLTTHS tại Điều 37 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 251BLHS.

* Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Bình Đ, Trần Thành S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo: Đặng Bình Đ.

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Chương XII tại các Điều 91; khoản 1 Điều 101 của BLHS đối với bị cáo Trần Thành S.

* Xử phạt:

+ Bị cáo Đặng Bình Đ 30(Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ (30/12/2020).

+Bị cáoTrầnThành S 18(Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (31/12/2020).

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định; 10(mười) vỏ túi ni lông trong suốt kích thước(5x3)cm; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng trắng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen trắng đã qua sử dụng. Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS, các bị cáo, người đại diện của bị cáo S, người bào chữa cho bị cáo S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa của mình trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện N;
- Người bào chữa, Người CQLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện Nga Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Tuyền